

Bản án số: 23 /2023/HSST
Ngày 17/4 /2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tường.
Ông Vi Văn Hậu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Đắc T1, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1985 tại huyện A, thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Đường H, thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đắc L, con bà: Bùi Thị S; Vợ: Lô Thị H (không đăng ký kết hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2005, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định khởi tố bị can Bùi Đắc T về tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Bùi Đắc T1 bỏ trốn khỏi địa phương, sinh sống ở xã C, huyện Q. Ngày 24/8/2022, Bùi Đắc T bị Công an thành phố Hải Phòng bắt truy nã; Bản án số 42/2023/HS-ST ngày 27/03/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Đắc T tù chung thân về tội “Giết người”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng.

(Có mặt).

2. Lương Văn T2, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1992 tại huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H, con bà Lương Thị H; Vợ: Vi Thị H (đã ly hôn), con: có 01 người sinh năm 2016; Tiền án: **không**, nhân thân: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 23/8/2019 bị TAND huyện Quỳnh Hợp Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 02 năm. Ngày 25/02/2021 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2022 đến ngày 23/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp. Từ ngày 23/10/2022 đến nay bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (Có mặt).

Bị hại: Bà **Vi Thị Đ**, sinh năm 1973.

Trú tại: bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người làm chứng: 1. anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1989.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Trú tại: bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2022, Bùi Đắc T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu đen biển số 37H1-018.46 chở Lương Văn T2 đi đến đoạn đường quốc lộ 48D, thuộc bản N, xã C, huyện Q, thì T1 và T2 nhìn thấy có 01 túi xách da màu nâu của chị Vi Thị Đ rơi ở giữa đường cạnh xe mô tô của chị Đ. Lợi dụng không có người trông coi, Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 lấy trộm túi xách của chị Vi Thị Đ bên trong có số tiền 2.372.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 đồng hồ màu vàng, 01 dây chuyền và 01 đôi bông tai màu vàng và các giấy tờ tùy thân.

Bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, sơn màu đen, màn hình cảm ứng, máy cũ, đã qua sử dụng, có giá trị 1.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ACE, sơn màu đen, loại phím bấm, máy cũ, đã qua sử dụng, có giá trị 50.000 đồng; 01 sợi dây chuyền màu vàng, không có nguồn gốc, xuất xứ, dạng dây xoắn, có mặt đính đá công nghiệp, giá trị 280.000 đồng; 01 đôi hoa tai màu vàng, không có nguồn gốc xuất xứ, được kết từ nhiều sợi dây màu vàng, giá trị 160.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu HALEI, không có nguồn

gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng, giá trị 100.000 đồng; 01 chiếc túi xách, bằng da màu nâu, không có nguồn gốc, xuất xứ, giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.840.000 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 06/CT- VKS- QH ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2022, Bùi Đắc T1 (tên giả là Phạm Ngọc D) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu đen biển số 37H1-018.46 (xe do Bùi Đắc T1 mượn của anh Nguyễn Văn T chở Lương Văn T2 đi về nhà T2. Khi về đến đoạn đường quốc lộ 48D, địa phận bản N, xã C, huyện Q, T và T nhìn thấy có tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển số 37H1-234.05 do chị Vi Thị Đ điều khiển và xe ô tô tải biển số 37C-333.59 do anh Nguyễn Trọng M điều khiển, chị Vi Thị Đ bị thương đang được anh M và người dân đưa vào lán ở vườn keo, cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 30 m để sơ cứu. Khi đi qua vị trí tai nạn, T1 và T2 đều nhìn thấy có 01 túi xách ở gần giữa đường, trước đầu xe ô tô tải khoảng 6-7 m. Lợi dụng việc không có người ở tại hiện trường nên T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách. T1 nói: “*có cái túi kia, coi có tiền không*”. T nói “*của họ bị tai nạn lấy làm chi anh*”. T1 nói “*cứ lấy đi, không can chi mô, anh che người rồi*”. Lúc đó xe mô tô do T1 điều khiển đã đi qua chiếc túi xách khoảng 02 m nên T1 dừng xe và dùng chân đẩy xe mô tô lùi lại chỗ vị trí chiếc túi xách. T1 ngồi trên xe mô tô, che người để T2 ngồi sau xe mô tô, cúi người xuống, dùng tay phải lấy chiếc túi xách rồi cả hai điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến khu vực rừng keo bên đường, T2 mở túi xách thì thấy có một số giấy tờ tùy thân mang tên Vi Thị Đ, 02 chiếc điện thoại di động (trong đó có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen đã bị vỡ nát màn hình, 01 điện thoại bàn phím nhãn hiệu ACE). T1 mở ngăn khóa túi xách thấy có tiền, T1 lấy tiền rồi bỏ tiền vào túi áo; tiếp tục kiểm tra thấy có 01 dây chuyền và 01 đôi bông tai màu vàng, T1 và T2 dùng răng cắn, dùng đá để cào vào dây chuyền, bông tai thì phát hiện là vàng giả. T1 dùng chân đào hố nhỏ và chôn dây chuyền và bông tai màu vàng xuống đất. T2 ném điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ nát xuống khe; còn 01 đồng hồ màu vàng T1 cầm giữ. T2 bỏ các giấy tờ tùy thân, điện thoại bàn phím vào túi xách rồi cất giấu trong bụi cây. T1 và T2 tiếp tục đi xe mô tô về đến cuối bản N, xã C, T1 lấy số tiền ra đếm được 2.372.000 đồng. Số tiền này T1 và T2 chia nhau sử dụng hết. Bị cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bùi Đắc T1. Xử phạt bị cáo Bùi

Đắc T1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn T2. Xử phạt bị cáo Lương Văn T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Bùi Đắc T1, Lương Văn T2 đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị Đ: Bùi Đắc T1 bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, Lương Văn T2 bồi thường số tiền 3.270.000 đồng. Chị Vi Thị Đ đã nhận số tiền bồi thường 4.770.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu đen biển số 37H1-018.46 là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T và 01 túi xách bằng da màu nâu bên trong có 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ rút tiền ATM của ngân hàng AGRIBANK, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Vi Thị Đ; 01 CMND mang tên Nguyễn Văn L, 01 CMND và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thế V, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE đã qua sử dụng (điện thoại không hoạt động); 01 chiếc đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng nhãn hiệu HALEI, đã qua sử dụng của chị Vi Thị Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn T và chị Vi Thị Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Bị cáo Bùi Đắc T1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Lương Văn T2 nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 khai nhận khoảng 11 giờ ngày 29/6/2022, Bùi Đắc T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RS, màu đen biển số 37H1-018.46 chở Lương Văn T2 đi đến đoạn đường quốc lộ 48D, thuộc bản N, xã C,

huyện Q, thì T1 và T2 nhìn thấy có 01 túi xách da màu nâu của chị Vi Thị Đ rơi ở giữa đường cạnh xe mô tô của chị Đ. Lợi dụng không có người trông coi, Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 lấy trộm túi xách của chị Vi Thị Đ bên trong có số tiền 2.372.000 đồng và 02 điện thoại di động, 01 đồng hồ màu vàng, 01 dây chuyền và 01 đôi bông tai màu vàng. Lời khai nhận của bị cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu 29/6/2022; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu dữ liệu điện tử ngày 30/6/2022; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/6/2022; Kết Bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, sơn màu đen, màn hình cảm ứng, máy cũ, đã qua sử dụng, có giá trị 1.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ACE, sơn màu đen, loại phím bấm, máy cũ, đã qua sử dụng, có giá trị 50.000 đồng; 01 sợi dây chuyền màu vàng, không có nguồn gốc, xuất xứ, dạng dây xoắn, có mặt đính đá công nghiệp, giá trị 280.000 đồng; 01 đôi hoa tai màu vàng, không có nguồn gốc xuất xứ, được kết từ nhiều sợi dây màu vàng, giá trị 160.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu HALEI, không có nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng, giá trị 100.000 đồng; 01 chiếc túi xách, bằng da màu nâu, không có nguồn gốc, xuất xứ, giá trị 50.000 đồng. Giá trị các tài sản theo định giá là 1.840.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Bùi Đắc T1, Lương Văn T2 đã chiếm đoạt của chị Vi Thị Đ là 4.212.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo để xét xử các bị cáo đúng pháp luật.

Bị cáo Bùi Đắc T1 là người khởi xướng và phạm tội tích cực nhất nên là người giữ vai trò chính, có nhân thân xấu nên phải xét xử bị cáo mức án nghiêm. Có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ

về hình phạt cho bị cáo. Cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đắc T1. Bị cáo Lương Văn T2 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có tiền sự nên cũng phải xét xử bị cáo mức án nghiêm. Có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo; Cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn T2.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ” . Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bùi Đắc T1 bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, Lương Văn T2 bồi thường số tiền 3.270.000 đồng. Chị Vi Thị Đ đã nhận số tiền bồi thường 4.770.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đắc T1.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đắc T1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24 tháng 08 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt hoặc tự nguyện thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 07 năm 2022 đến ngày 23 tháng 10 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật **tổ tụng** hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Bùi Đắc T1 và Lương Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/04/2023. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuân